

Số: /QĐ-UBND

TP. Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của các ông (bà): **Huỳnh Viện, Huỳnh Thị Dung (cùng ở tổ 9 phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi) và Huỳnh Thị Lan (ở tổ 5 phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Quyết định 6942/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND thành phố quy định về thụ lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi;

Xét đơn khiếu nại lần 2 ghi ngày 24/11/2023 của các ông (bà) Huỳnh Viện, Huỳnh Thị Dung, Huỳnh Thị Lan;

Xét báo cáo, kiến nghị của Thanh tra thành phố tại Báo cáo số 10/BC-TTr ngày 31/01/2024 về kết quả xác minh nội dung khiếu nại lần hai của các ông (bà) Huỳnh Viện, Huỳnh Thị Dung, Huỳnh Thị Lan và kết quả đối thoại ngày 07/3/2024, cho thấy:

I. Nội dung khiếu nại

Theo đơn khiếu nại ghi ngày 24/11/2023 của các ông (bà) Huỳnh Viện, Huỳnh Thị Dung, Huỳnh Thị Lan và được xác định lại nội dung tại biên bản làm việc với Thanh tra thành phố ngày 18/12/2023, các ông (bà) Huỳnh Viện, Huỳnh Thị Dung, Huỳnh Thị Lan khiếu nại lần 2 đối với Công văn số 134/UBND ngày 15/6/2023 của Chủ tịch UBND phường Quảng Phú về việc trả lời đơn của các ông, bà Huỳnh Viện, Huỳnh Thị Dung, Huỳnh Thị Lan. Lý do khiếu nại: Đất của gia đình ông, bà đều có nguồn gốc hợp pháp, rõ ràng, có giấy tờ trích lục đầy đủ; không thuộc diện nhà nước tịch thu, kê biên, quốc hữu hóa và cải tạo chính sách đất đai. Năm 1978, gia đình không đưa ruộng đất vào Hợp tác xã nên không phải là xã viên Hợp tác xã mà chính quyền cưỡng ép thu giữ, giả mạo đơn xin vào Hợp tác xã, giả chữ ký ông Huỳnh Khẩn nhằm hợp pháp cho việc chiếm giữ đất, không hề có văn bản, quyết định nào của ai. UBND phường Quảng Phú căn cứ Đơn xin vào Hợp tác xã giả mạo, Nghị định 64/CP, Nghị định 43/2014/NĐ-CP, Thông tư 55/ĐKTK, Chỉ thị 54/CTUB của UBND tỉnh Nghĩa

Bình để giải quyết khiếu nại tất cả đều biện minh không đúng. Các giấy tờ chứng minh nguồn gốc đất là 01 chứng thư và 09 bản trích lục địa bộ thửa đất.

Các ông (bà) Huỳnh Viện, Huỳnh Thị Dung, Huỳnh Thị Lan yêu cầu thu hồi, huỷ bỏ Công văn số 134/UBND ngày 15/6/2023 của Chủ tịch UBND phường Quảng Phú; Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 của Chủ tịch UBND phường Quảng Phú về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

II. Diễn biến vụ việc và kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND phường Quảng Phú

- Ngày 20/01/2022 các ông (bà) Huỳnh Viện, Huỳnh Thị Dung và Huỳnh Thị Lan có đơn gửi đến UBND phường Quảng Phú yêu cầu giải quyết trả lại đất sản xuất nông nghiệp có nguồn gốc trước đây của cha mẹ ông là ông Huỳnh Khấn – đã chết và bà Nguyễn Thị Cư (Khê) - đã chết, kèm theo đơn là 01 chứng thư và 09 bản trích lục địa bộ thửa đất.

- Ngày 15/6/2023 UBND phường Quảng Phú ban hành Công văn số 134/UBND trả lời đơn cho các ông (bà) Huỳnh Viện, Huỳnh Thị Dung, Huỳnh Thị Lan, với nội dung chính: Căn cứ khoản 5 Điều 26 Luật Đất đai năm 2013, nội dung yêu cầu của các ông (bà) Huỳnh Viện, Huỳnh Thị Dung, Huỳnh Thị Lan là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

- Không đồng ý với việc trả lời của UBND phường Quảng Phú, các ông (bà) Huỳnh Viện, Huỳnh Thị Dung và Huỳnh Thị Lan có đơn ghi ngày 24/7/2023 khiếu nại đối với Công văn số 134/UBND ngày 15/6/2023 của Chủ tịch UBND phường Quảng Phú về việc trả lời đơn cho các ông, bà. Khiếu nại của các ông, bà: Huỳnh Viện, Huỳnh Thị Dung và Huỳnh Thị Lan được Chủ tịch UBND phường Quảng Phú thụ lý và giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 21/9/2023, với kết quả: Không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của các ông (bà) Huỳnh Viện, Huỳnh Thị Dung và Huỳnh Thị Lan; giữ nguyên nội dung trả lời tại Công văn số 134/UBND ngày 15/6/2023 của Chủ tịch UBND phường Quảng Phú.

III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

3.1. Sao lục hồ sơ vào Hợp tác xã nông nghiệp

Ngày 26/8/1978, ông Huỳnh Khấn (chủ hộ) có Đơn xin vào Hợp tác xã nông nghiệp xã Nghĩa Điền (nay là phường Quảng Phú). Các thành viên trong hộ gia đình tại thời điểm vào HTX có ông Huỳnh Khấn, bà Nguyễn Thị Khê, ông Huỳnh Viện, bà Huỳnh Thị Lan. Bà Huỳnh Thị Dung cũng có đơn vào HTX ngày 26/8/1978, thành viên trong hộ gia đình bà Dung lúc này có ông Nguyễn Chính, Huỳnh Thị Dung, Nguyễn Thanh Lai, Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thiên Nam.

3.2. Kiểm tra hồ sơ địa chính

- Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường tỉnh có trích lục bản đồ gồm 10 thửa đất theo giấy tờ ông Huỳnh Viện cung cấp. Qua kiểm tra hồ sơ địa chính, đối chiếu và chồng ghép bản đồ, UBND phường Quảng Phú xác định được 04 thửa đất theo Bản trích lục địa bộ ông Huỳnh Viện cung cấp:

(1) Thửa đất số 3097 bản đồ năm 1935

Theo bản đồ đo vẽ năm 1983 là thửa đất số 781, tờ bản đồ số 4, diện tích 650m², mục đích sử dụng 2L; theo bản đồ năm 1993 là thửa đất số 1327, tờ bản đồ số 6, diện tích 540m², mục đích sử dụng 3L; theo bản đồ đo vẽ năm 2016 là thửa 516 tờ bản đồ số 10, diện tích 629,1m², mục đích sử dụng LUC.

Theo sổ Đăng ký ruộng đất (mẫu 5a) lập ngày 28/6/1983 ghi Đội 7 quản lý tại trang 98, quyển 1. Sổ mục kê ruộng đất lập ngày 28/4/1992 ghi Đội 5, HTX nông nghiệp Quảng Phú quản lý tại trang 42, quyển 2. Sổ mục kê đất đai năm 2016 ghi bà Lê Thị Liệu tại trang 95, quyển 1.

Thửa đất này hiện nay được công nhận quyền sử dụng cho bà Lê Thị Liệu theo giấy chứng nhận có số phát hành CL558080 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 30/12/2017.

(2) Thửa đất số 3100 bản đồ năm 1935

Theo bản đồ đo vẽ năm 1983 là thửa đất số 782, tờ bản đồ số 4 diện tích 570m², mục đích sử dụng LUC; theo bản đồ năm 1993 là thửa đất số 1331, tờ bản đồ số 6, diện tích 462m², mục đích sử dụng 3L; theo bản đồ đo vẽ năm 2016 là thửa 517 tờ bản đồ số 10, diện tích 497,1m², mục đích sử dụng LUC.

Theo sổ Đăng ký ruộng đất (mẫu 5a) lập ngày 28/6/1983 ghi Đội 7 quản lý tại trang 98, quyển 1. Sổ mục kê ruộng đất lập ngày 28/4/1992 ghi Đội 4, HTX nông nghiệp Quảng Phú quản lý tại trang 42, quyển 2. Sổ mục kê đất đai năm 2016 ghi bà Võ Thị Nhân tại trang 95, quyển 1.

Thửa đất này hiện nay đã được công nhận quyền sử dụng cho bà Võ Thị Nhân theo giấy chứng nhận có số phát hành CP592497 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 14/9/2018.

(3) Thửa đất số 3101 bản đồ năm 1935

Theo bản đồ đo vẽ năm 1983 là thửa đất số 784, tờ bản đồ số 4 diện tích 360m², mục đích sử dụng 2L; theo bản đồ năm 1993 là thửa đất số 1332, tờ bản đồ số 6, diện tích 338m², mục đích sử dụng 2L; theo bản đồ đo vẽ năm 2016 là thửa 518 tờ bản đồ số 10, diện tích 356,7m², mục đích sử dụng LUC.

Theo sổ Đăng ký ruộng đất (mẫu 5a) lập ngày 28/6/1983 ghi Đội 5 quản lý tại trang 98, quyển 1. Sổ mục kê ruộng đất lập ngày 28/4/1992 ghi Đội 4, HTX nông nghiệp Quảng Phú quản lý tại trang 42, quyển 2. Sổ mục kê đất đai năm 2016 ghi UBND phường quản lý tại trang 95, quyển 1.

Thửa đất này thuộc quỹ đất công ích 5% do UBND phường quản lý, do bà Phạm Thị Lang đang thuê canh tác (hợp đồng số 55/HĐ-UBND ngày 13/4/2013).

(4) Thửa đất số 1969 bản đồ năm 1935

Theo bản đồ đo vẽ năm 1983 là thửa đất số 138, tờ bản đồ số 6 diện tích 4010m², mục đích sử dụng DM; theo tờ bản đồ số 5 đo vẽ năm 1993 là 03 thửa: thửa số 616, diện tích 795m², mục đích sử dụng DM, thửa số 1659, diện tích 158m², mục đích sử dụng M và thửa số 617, diện tích 159,4m², mục đích sử dụng

dụng M; theo tờ bản đồ số 31 đo vẽ năm 2016 là các thửa đất số 06, diện tích 628,5m², mục đích sử dụng DSH, thửa đất số 22, diện tích 165,4m², mục đích sử dụng ODT, thửa đất số 21, diện tích 161,2m², mục đích sử dụng ODT+BHK.

Theo sổ Đăng ký ruộng đất (mẫu 5a) lập ngày 28/6/1983 ghi Đội 10 quản lý tại trang 34, quyển 2. Sổ mục kê ruộng đất lập ngày 28/4/1992 ghi Đội 8, HTX nông nghiệp Quảng Phú quản lý tại trang 164, quyển 1. Sổ mục kê đất đai năm 2016: Thửa số 06 tờ bản đồ số 31 ghi UBND phường quản lý tại trang 115, quyển 2; thửa số 22 tờ bản đồ số 31 ghi Trần Thanh Bình tại trang 115, quyển 2; thửa số 21 tờ bản đồ số 31 ghi Nguyễn Đình Cường tại trang 115, quyển 2.

Khi thực hiện phương án giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP, UBND phường Quảng Phú đưa thửa đất số 616 vào quỹ đất công ích 5%. Hiện nay thửa đất này đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho UBND phường tại giấy chứng nhận có số phát hành BE 059823, mục đích sử dụng DVH và đang sử dụng làm Nhà sinh hoạt văn hóa tổ 8.

Thửa đất số 1659 do ông Huỳnh Khấn, bà Nguyễn Thị Khế sử dụng. Năm 2009, UBND thành phố cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ bà Nguyễn Thị Khế tại giấy chứng nhận có số phát hành AO330608, mục đích sử dụng BHK. Sau khi chuyển mục đích QSDĐ và qua các lần chuyển nhượng, ngày 30/12/2017 Sở Tài nguyên và Môi trường cấp đổi giấy chứng nhận cho ông Trần Thanh Bình tại giấy chứng nhận có số phát hành CP581699, mục đích sử dụng ODT.

Thửa đất số 617 do ông Huỳnh Khấn, bà Nguyễn Thị Khế sử dụng, đến ngày 20/3/1997 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Chiến Thắng (bằng giấy viết tay). Ngày 03/7/2007, UBND thành phố cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Nguyễn Chiến Thắng tại giấy chứng nhận có số phát hành AI771891, mục đích sử dụng BHK. Sau khi chuyển mục đích sử dụng đất và qua các lần chuyển nhượng đến ngày 30/12/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp đổi giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Nguyễn Đình Cường tại giấy chứng nhận có số phát hành CP579911, mục đích sử dụng (121,5m² đất ODT, 39,7m² đất BHK).

- 06 thửa đất còn lại theo Trích lục địa bộ và Chứng thư kiến điền do ông Huỳnh Viện cung cấp, qua đối chiếu, lồng ghép bản đồ thì 05 thửa (1727, 3167, 1703, 1751, 3154) không xác định được vị trí hiện nay của thửa đất; 01 thửa số 107 xác định được vị trí theo bản đồ đo vẽ năm 1983 nhưng nằm trong khu vực thửa đất 194 tờ bản đồ số 5 diện tích 20.330m² do Đội Cơ giới (Cơ giới công ty cầu 502) quản lý, nay đối chiếu qua bản đồ 2016 là đất đường đi, đất nghĩa địa) nên không xác định được vị trí chính xác.

IV. Kết quả đối thoại

Tại buổi đối thoại ngày 07/3/2024, người khiếu nại được nghe toàn bộ báo cáo kết quả xác minh khiếu nại, các căn cứ giải quyết khiếu nại. Chủ tịch UBND thành phố và các cơ quan liên quan đã trả lời, giải thích các quy định của pháp luật liên quan đến nội dung khiếu nại, yêu cầu giải quyết của người khiếu nại. Các thành phần tham dự buổi đối thoại đều thống nhất với kết quả xác minh nội dung khiếu nại lần hai của các ông (bà) Huỳnh Viện, Huỳnh Thị Dung, Huỳnh Thị Lan đối với Công văn số 134/UBND ngày 15/6/2023 của Chủ tịch UBND

phường Quảng Phú. Qua đối thoại, người khiếu nại vẫn giữ nguyên nội dung khiếu nại.

V. Kết luận

Các ông (bà) Huỳnh Viện, Huỳnh Thị Dung, Huỳnh Thị Lan cung cấp chứng cứ là 09 Bản trích lục địa bộ và 01 Chứng thư kiến điền đứng tên ông Huỳnh Khẩn, bà Nguyễn Thị Cư (Khế), ông Nguyễn Sính để chứng minh và đòi lại đất có nguồn gốc cũ của gia đình ông. Tuy nhiên, qua sao lục hồ sơ địa chính, đối chiếu, chồng ghép bản đồ và kiểm tra hiện trạng thì xác định được 04 vị trí thửa đất nhưng không xác định được ranh giới, mốc giới; 06 thửa theo giấy tờ của các ông (bà) Huỳnh Viện, Huỳnh Thị Dung, Huỳnh Thị Lan cung cấp không xác định được vị trí, ranh giới, mốc giới, diện tích cụ thể thửa đất trên bản đồ địa chính hiện nay và cũng không xác định được ngoài thực địa. Từ năm 1978 đến nay, gia đình ông Huỳnh Viện không phải là người sử dụng đất đối với các thửa đất nêu trên, mà do hợp tác xã nông nghiệp quản lý, đã kê khai đăng ký sử dụng trong sổ 5a theo Chỉ thị 299/TTg (đối với 04 vị trí đất xác định được). Chính quyền địa phương đã giao cho các hộ gia đình sản xuất nông nghiệp và một phần do địa phương quản lý vào mục đích đất công.

Ngày 26/8/1978, ông Huỳnh Khẩn có Đơn xin vào Hợp tác xã nông nghiệp. Căn cứ theo chính sách đất đai trong thời kỳ Hợp tác hóa trong nông nghiệp tại Thông tư số 55/ĐKTK ngày 05/11/1981 của Tổng Cục Quản lý ruộng đất hướng dẫn cách giải quyết các trường hợp sử dụng ruộng đất không hợp pháp, không hợp lý và Chỉ thị số 54/CTUB ngày 18/10/1983 của UBND tỉnh Nghĩa Bình (cũ) đều quy định: Đã là xã viên Hợp tác xã nông nghiệp thì không còn giấu giếm ruộng đất để sản xuất cá thể. Do đó, có thể xác định các thửa đất nông nghiệp này đã được đưa vào Hợp tác xã để làm ăn tập thể. Hợp tác xã nông nghiệp trước đây (nay là UBND phường) đã quản lý, giao xã viên khác canh tác, sản xuất và cân đối giao đất cho các hộ gia đình sản xuất nông nghiệp là đúng với chính sách pháp luật về đất đai qua các thời kỳ.

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật Đất đai năm 2013 “*Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam Dân Chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”, các ông (bà) Huỳnh Viện, Huỳnh Thị Dung, Huỳnh Thị Lan yêu cầu đòi lại đất là không có cơ sở. Chủ tịch UBND phường Quảng Phú trả lời đơn cho các ông (bà) Huỳnh Viện, Huỳnh Thị Dung, Huỳnh Thị Lan tại Công văn số 134/UBND ngày 15/6/2023 là đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của các ông (bà) Huỳnh Viện, Huỳnh Thị Lan, Huỳnh Thị Dung đối với Công văn số 134/UBND ngày 15/6/2023 của Chủ tịch UBND phường Quảng Phú.

Công nhận và giữ nguyên nội dung giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND phường Quảng Phú tại Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 21/9/2023.

Điều 2. Giao Chủ tịch UBND phường Quảng Phú có trách nhiệm tổ chức công khai nội dung giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố theo quy định của pháp luật và giao Quyết định này cho người khiếu nại trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định; báo cáo Chủ tịch UBND thành phố kết quả tổ chức thực hiện (qua Thanh tra thành phố).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành. Nếu các ông (bà) Huỳnh Viện, Huỳnh Thị Lan, Huỳnh Thị Dung không đồng ý với giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND thành phố, Chánh Thanh tra thành phố, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Chủ tịch UBND phường Quảng Phú; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và các ông (bà) Huỳnh Viện, Huỳnh Thị Lan, Huỳnh Thị Dung căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Thanh tra tỉnh (b/cáo);
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- TTTU; TT. HĐND thành phố (b/cáo);
- CT, các PCT. UBND thành phố;
- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh thành phố;
- Trang tin điện tử thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP; CV(NC, TCD);
- Lưu: VT, hồ sơ.tqc.

CHỦ TỊCH

Trà Thanh Danh